

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **CHỈ THỊ số 15-TTg ngày 15-1-1978 về công tác kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1977 đối với các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc khu vực Nhà nước.**

1. Năm 1977 là năm thứ hai thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV và nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ hai. Công tác kiểm tra, xét duyệt việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1977 phải làm một cách nghiêm túc và chặt chẽ, có tác dụng thiết thực đối với việc tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa và tạo điều kiện đầy mạnh việc thực hiện kế hoạch năm 1978, năm bản lề của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980).

Theo tinh thần đó, công tác kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch năm 1977 được đặt ra đối với tất cả các đơn vị kinh tế cơ sở được giao chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước năm 1977, kể cả những đơn vị hoàn thành kế hoạch cũng như những đơn vị không hoàn thành kế hoạch.

Yêu cầu của việc kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch là :

— Đánh giá chính xác mức độ thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước.

— Phân tích rõ nguyên nhân hoàn thành hay không hoàn thành kế hoạch đối với từng chỉ tiêu pháp lệnh, chú trọng cả chỉ tiêu sản lượng và các chỉ tiêu chất lượng, xác định rõ trách nhiệm đối với những trường hợp không hoàn thành kế hoạch ; phát hiện các nhân tố mới, các khả năng tiềm tàng có thể khai thác.

— Đề ra biện pháp phát huy các tiến bộ, các nhân tố mới, khắc phục các khuyết điểm, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết để bảo đảm

hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1978.

Việc đánh giá, phân tích này của từng đơn vị cơ sở phải được cơ quan giao chỉ tiêu kế hoạch cho đơn vị đó kiểm tra và xác nhận, trước hết là đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh.

2. Đối tượng để kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước là tất cả các đơn vị kinh tế cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực Nhà nước (bao gồm cả công tư hợp doanh), có hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân trước Nhà nước, được giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và có thực tế hoạt động liên tục trong cả năm.

Căn cứ điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành theo nghị định số 93-CP ngày 8-4-1977 thì các xí nghiệp liên hợp cũng là một đơn vị kinh tế cơ sở ; do đó các đơn vị này cũng nằm trong diện kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước. Đối với các đơn vị sản xuất trực thuộc xí nghiệp liên hợp không được coi là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập không có tư cách pháp nhân trước Nhà nước hoặc có tư cách pháp nhân không đầy đủ nên không coi là đối tượng để kiểm tra, xét duyệt riêng việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

3. Chỉ tiêu để kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1977 vẫn áp dụng như thông tư số 465-TTg ngày 7-12-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Đối với các xí nghiệp công nghiệp, xí nghiệp nào đã được giao kế hoạch năm 1977 theo hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh ban hành tại nghị định số 244-CP ngày 20-12-1976 của Hội đồng Chính phủ thì nay kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch theo hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh đó.

Đối với các tỉnh miền Nam, vì trong năm 1977 các Bộ và các tỉnh giao chỉ tiêu cho các đơn vị cơ sở có khác nhau nên quy định kế hoạch có giao chỉ tiêu pháp lệnh nào thì xét duyệt theo chỉ tiêu ấy.

Đơn vị được công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch phải là đơn vị đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh đã giao (cả hiện vật và giá trị).

4. Căn cứ để kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch của mỗi đơn vị cơ sở là các chỉ tiêu mà các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã giao cho các đơn vị cơ sở với điều kiện là tổng hợp các chỉ tiêu của các cơ sở lại không được thấp hơn các chỉ tiêu đã được Hội đồng Chính phủ giao vào đầu năm (theo quyết định số 233-CP ngày 27-11-1976) và đã được Hội đồng Chính phủ cho phép bố trí sắp xếp lại (nếu có) vào giữa năm (theo quyết định số 220-CP ngày 13-8-1977).

Các quyết định của các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân địa phương tự ý điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch mà không có quyết định của Thủ tướng Chính phủ đều không được coi là căn cứ để tính hoàn thành kế hoạch.

Tài liệu để xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước là các số liệu báo cáo thống kê, kế toán đã được Nhà nước quy định với các số liệu chính thức, dựa trên các chứng từ, sổ sách thống kê, kế toán; các số liệu này phải được tính toán đúng phương pháp đã quy định và phải được kiểm tra cuối năm.

5. Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước đối với các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc mình quản lý (kể cả những đơn vị hoàn thành kế hoạch và những đơn vị không hoàn thành kế hoạch); đồng thời xét khen thưởng đối với các đơn vị được công nhận đã hoàn thành kế hoạch Nhà

nước năm 1977. Các ngành, các cấp khi tiến hành kiểm tra, xét duyệt đối với các đơn vị kinh tế cơ sở của mình cần thông báo cho các cơ quan thống kê, tài chính, kế hoạch, ngân hàng và công đoàn cùng cấp để tham gia.

Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cần có hình thức thông báo trong ngành và trong địa phương kết quả kiểm tra, xét duyệt việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị cơ sở để thúc đẩy phong trào thi đua, nhưng cần chú ý nguyên tắc bảo mật. Thủ trưởng từng đơn vị kinh tế cơ sở phải báo cáo kết quả kiểm tra, xét duyệt và phân tích tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị mình cho công nhân, viên chức trong đơn vị...

6. Công tác kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước và việc khen thưởng năm 1977 cần được tiến hành khẩn trương, chậm nhất là hết quý I-1978. Sau khi kết thúc công tác này, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần báo cáo tổng hợp trình bày rõ nguyên nhân hoàn thành và không hoàn thành kế hoạch Nhà nước của các đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý và gửi về Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính vào tháng 4 năm 1978. Trong báo cáo này phải nêu rõ số đơn vị hoàn thành kế hoạch, số đơn vị không hoàn thành kế hoạch, trách nhiệm của từng cấp quản lý, những tồn tại và kiến nghị những việc cần sửa đổi trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tổng hợp và đánh giá toàn bộ công tác kiểm tra, xét duyệt việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1977 của các ngành, các địa phương đối với các đơn vị kinh tế cơ sở để trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Tổng cục Thống kê cần phối hợp với Bộ Tài chính, Viện quản lý kinh tế, các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước khẩn trương thực hiện nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong thông tư số 465-TTg ngày 7-12-1976 để xây dựng các văn bản thực

hiện chế độ quyết toán kế hoạch Nhà nước, áp dụng từ năm 1978 trở đi, thay cho chế độ xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước hiện nay.

Những điểm quy định trên được áp dụng thống nhất trong cả nước.

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
**Phó thủ tướng**  
**LÊ THANH NGHỊ**

**THÔNG TƯ số 119-TTg ngày 21-2-1978**  
**về việc thu hồi vật tư, thiết bị toàn**  
**bộ rải rác ở các nơi.**

Thực hiện chỉ thị số 256-TTg ngày 18-6-1977 của Thủ tướng Chính phủ, một số Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã tích cực thu hồi thiết bị - vật tư rải rác ở các nơi, nhưng đến nay vẫn còn hàng ngàn tấn kim khí thiết bị ứ đọng ở Hải Phòng và một số nơi khác chưa được thu dọn bảo quản.

Đề nhanh chóng khắc phục tình trạng nói trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Vật tư và ban chỉ đạo giải tỏa cảng Hải Phòng cùng các Bộ có thiết bị toàn bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố còn vật tư, thiết bị chưa thu dọn cần làm ngay những việc sau đây :

1. Kiểm tra đôn đốc các Bộ, các ngành hoặc các địa phương có thiết bị toàn bộ *còn ứ đọng ở cảng Hải Phòng và các nơi khác phải nhanh chóng đưa vào sử dụng hoặc đưa về kho* (hoặc nơi) bảo quản chu đáo.

2. Những thiết bị toàn bộ nào chưa có kế hoạch xây dựng năm 1978 - 1979 hoặc không

có khả năng thu dọn thì các Bộ có thiết bị đó giao toàn bộ số *sắt thép xây dựng* cho Bộ Vật tư (Tổng công ty kim khí) chịu trách nhiệm thu hồi, bảo quản, sử dụng vào việc khác. Khi nào cần sắt thép để xây dựng thì Bộ chủ quản công trình báo trước 6 tháng để Bộ Vật tư có kế hoạch trả lại số thép đã thu hồi của công trình đó. Đối với những công trình mà các Bộ không xây dựng nữa thì giao hẳn số kim khí, vật tư thiết bị cho Bộ Vật tư quản lý phân phối hoặc giao cho địa phương sở tại để sử dụng cho hợp lý theo như kế hoạch Nhà nước.

Riêng đối với xi-măng và vật liệu xây dựng, ngôi phi-brô xi-măng v.v... của công trình thiết bị toàn bộ mà các Bộ chưa dùng hoặc không dùng nữa thì giao cho Bộ Xây dựng thu hồi và phân phối theo chế độ hiện hành.

Khi nhận số sắt thép, xi-măng, vật liệu xây dựng này cũng như khi phân phối theo kế hoạch Bộ Vật tư và Bộ Xây dựng giải quyết vấn đề vốn coi như mua vào và bán ra.

Từ nay đến ngày 31 tháng 5 năm 1978, cơ quan chủ quản những thiết bị toàn bộ nếu không đưa vào sử dụng hoặc đưa về kho bãi của mình để bảo quản thì những thiết bị đó được coi như tài sản không có chủ và Bộ Vật tư có trách nhiệm thu hồi hoặc giao cho địa phương sở tại thu hồi để sử dụng theo như kế hoạch Nhà nước.

3. Đối với những máy móc, thiết bị, vật tư chuyên dùng thuộc công trình thiết bị toàn bộ của Bộ hoặc địa phương nào thì Bộ và địa phương đó phải tự lo thu dọn, bảo quản đến nơi đến chốn. Nếu ngành hoặc địa phương không có khả năng tự lo hoặc không cần dùng nữa thì phải có văn bản chính thức cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, ban chỉ đạo giải tỏa cảng Hải Phòng và Bộ Vật tư đề có biện pháp thu hồi, bảo quản số vật tư, thiết bị toàn bộ đó. Từ nay đến ngày 31 tháng 3 năm 1978, nếu các ngành hoặc địa phương không gửi văn bản cho các cơ quan kể trên thì coi như tài sản không có chủ và Bộ Vật tư có quyền thu hồi để xử lý.